

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hà Quang Văn, bà Nguyễn Thị Phương Thiệu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: ông Trương Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLST-HS, ngày 12/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Th, sinh năm 1977 tại tỉnh N, tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: thôn Y, xã Ph, huyện N, tỉnh N; Quốc tịch: Việt N, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 6/12; con ông Trần Văn D và bà Bùi Thị Ch, có vợ là Nguyễn Thị Th và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 31/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn N, tên gọi khác: không, sinh năm 1993 tại N.

Nơi cư trú: thôn Y, xã Ph, huyện N, tỉnh N; Quốc tịch: Việt N, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: lao động tự do; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt N (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Đinh Văn L và bà Lương Thị H, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 31/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trịnh Văn T, tên gọi khác: không, sinh năm 1971 tại N.

Nơi cư trú: thôn Phú Linh, xã V, huyện N, tỉnh N; Quốc tịch: Việt N, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/10; con ông Trịnh Văn T và bà Trần Thị R, có vợ là Nguyễn Thị Th và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 31/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Trung Th, tên gọi khác: không, sinh năm 1989 tại N.

Nơi cư trú: thôn L, xã V, huyện N, tỉnh N; Quốc tịch: Việt N, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đinh Thị M, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 31/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn H sinh năm 1984. Vắng mặt.

Trú tại: thôn Y, xã Ph, huyện N, tỉnh N

Người làm chứng: Lương Văn M- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Th, Đinh Văn N, Trịnh Văn T và Nguyễn Trung Th có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau. Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 23/01/2024, Trần Văn Th nảy sinh ý định đánh bài ăn tiền nên đã sử dụng máy điện thoại nhãn hiệu OPPO A16K màu xanh, bên trong lắp sim số thuê bao 0967.650.989 gọi điện đến số thuê bao 0369.450.621 của Đinh Văn N nói: *“Lên nhà bố mẹ chú đánh bài”* thì N đồng ý. Sau đó Th tiếp tục gọi điện đến số thuê bao 0389.318.967 của Trịnh Văn T nói: *“Lên nhà bố mẹ em đánh bài”* thì T đồng ý. Sau đó Th đến quán tạp hóa nhà anh Bùi Văn T sinh năm 1972, trú tại thôn Y, xã Ph, huyện N mua 01 bộ tú lơ khơ 52 quân với giá 10.000 đồng rồi về ngôi nhà ở thôn Y, xã Ph, huyện N ngồi chờ (*Ngôi nhà này trước đây của bố mẹ đẻ Th, sau khi bố mẹ Th chết thì căn nhà này không có người sinh sống, hiện đang được em trai Th là Trần Văn Hoàng trông coi, quản lý*).

Sau khi nhận được cuộc gọi của Th, đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày N mang theo 4.800.000 đồng, T mang theo 6.880.000 đồng đi bộ đến nơi hẹn để đánh bạc. Quá trình đến nơi hẹn, T đi bộ qua cổng nhà Nguyễn Trung Th thì Th đi theo T. Sau đó Th, N, T và Th đi vào gian bếp của căn nhà nêu trên, Th lấy 01 chiếc chiếu cói có sẵn ở đây trải xuống nền nhà, các đối tượng trên ngồi đánh bạc dưới chiếu Th vòng tròn, vị trí lần lượt theo chiều kim đồng hồ Th, Th, N và T. Những người chơi thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng”, mức cá cược của mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng.

Khi cả 04 người đánh bạc đến 22 giờ 00 phút, cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an xã Ph phát hiện, bắt quả tang. Tại chỗ, Tổ công tác đã tiến hành thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân, 01 chiếu cói và dưới chiếu bạc số tiền 1.250.000 đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), Ngoài ra:

- Thu giữ tại túi áo ngực phía trong bên trái phía trước, áo khoác bên ngoài của Trịnh Văn T 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 6.700.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Rom màu xanh, lắp sim số thuê bao 0398.318.967 và 0356.848.136;

- Thu giữ tại túi áo ngực phía trong bên trái phía trước, áo khoác bên ngoài của Đinh Văn N số tiền 4.220.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*) và 01 điện thoại Iphone 7, màu trắng, lắp sim số thuê bao 0369.450.621;

- Thu giữ tại túi áo ngực phía bên trong bên trái phía trước, áo khoác bên ngoài của Nguyễn Trung Th số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng);

- Thu giữ của Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K màu xanh lá, lắp sim số thuê bao 0967.650.989;

Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền Trần Văn Th, Đinh Văn N, Trịnh Văn T và Nguyễn Trung Th sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.370.000 đồng. trong đó Trần Văn Th sử dụng số tiền 490.000 đồng; Trịnh Văn T sử dụng số tiền 6.880.000 đồng; Đinh Văn N sử dụng số tiền 4.800.000 đồng và Nguyễn Trung Th sử dụng số tiền 1.200.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Trịnh Văn T 01 ví giả da màu nâu.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra quyết định chuyển số tiền 13.370.000 đồng đến tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, chuyển 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16- K màu xanh lá, lắp sim số thuê bao 0967.650.989; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Rom màu xanh, lắp sim số thuê bao 0398.318.967 và 0356.848.136; 01 điện thoại Iphone 7, màu trắng, lắp sim số thuê bao 0369.450.621 (các điện thoại nêu trên đều được niêm phong trong phong bì) đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT- VKSNQ ngày 12/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Trần Văn Th, Đinh Văn N, Trịnh Văn T, Nguyễn Trung Th ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội “Đánh bạc” theo các khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn Th, Đinh Văn N, Trịnh Văn T, Nguyễn Trung Th phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 47 Bộ luật Hình sự (BLHS), các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (riêng bị cáo Trịnh Văn T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS). Xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Đinh Văn N, Trịnh Văn T mỗi bị cáo từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Nguyễn Trung Th từ 21.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.370.000 đồng (mười ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16- K màu xanh lá, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Rom màu xanh; 01 điện thoại Iphone 7, màu trắng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói, 03 phong bì dùng để niêm phong 03 chiếc điện thoại di động; 01 sim điện thoại số thuê bao 0967.650.989; 01 sim điện thoại số

thuê bao 0398.318.967; 01 sim điện thoại số thuê bao 0356.848.136; 01 sim điện thoại số thuê bao 0369.450.621; các bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn T nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Xuất phát từ việc có quan hệ quen biết với nhau nên khoảng 19 giờ 45 phút ngày 23/01/2024, Trần Văn Th đã sử dụng máy điện thoại nhãn hiệu OPPO A16K màu xanh, bên trong lắp sim số thuê bao 0967.650.989 gọi điện thoại rủ Đinh Văn N và Trịnh Văn T đến căn nhà ở thôn Y, xã Ph, huyện N (nhà của bố mẹ Th và do anh Trần Văn Hoàng sinh năm 1984-e trai Th quản lý) đánh bài ăn tiền thì N và T đồng ý. Khi T đi qua nhà Nguyễn Trung Th thì Th cùng đi với T. Trần Văn Th đi mua bộ bài tú lơ khơ 52 quân rồi tất cả 4 người đi vào gian bếp của căn nhà nêu trên, Th lấy 01 chiếc chiếu cói có sẵn ở đây trải xuống nền nhà, rồi các bị cáo ngồi dưới chiếu Th vòng tròn, vị trí lần lượt theo chiều kim đồng hồ là Th, Th, N và T để đánh bài ăn tiền. Khi chơi, các bị cáo thống nhất đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh “liêng”, quy định mỗi ván người thua phải trả cho người thắng thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, trong khi các bị cáo đang đánh “liêng” ăn tiền, thì bị tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã Ph phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc ngày 23/01/2024 là 13.370.000 đồng. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn T phù hợp với nhau và với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo có hành vi đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh “liêng” đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nên đã phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo và số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo theo các khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn T đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 321: Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an T công cộng được pháp luật bảo vệ.

[4] Các bị cáo đều là người đã Th niên nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Chỉ vì mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội.

[5]. Về vai trò: Bị cáo Trần Văn Th là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội, cũng là người chuẩn bị công cụ phạm tội nên giữ vai trò đầu. Các bị cáo còn lại giữ vai trò thứ hai.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều là những người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Trịnh Văn T có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, mẹ đẻ là dân công hỏa tuyến đều là những người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt đồng thời có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần phạt tiền cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo Th người tốt. Xét về vai trò, số tiền từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo Trần Văn Th chịu hình phạt cao nhất, sau đó theo thứ tự đến các bị cáo Đinh Văn N, Trịnh Văn T và Nguyễn Trung Th.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 ví giả da màu nâu thu giữ của Trịnh Văn T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của Trịnh Văn T, không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc ví này cho Trịnh Văn T là phù hợp.

Đối với số tiền 13.370.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16- K màu xanh lá, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Rom màu xanh; 01

điện thoại Iphone 7 là tài sản, công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 03 sim điện thoại, 03 phong bì dùng để niêm phong 03 chiếc điện thoại di động là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; riêng 01 chiếc chiếu cói là tài sản của anh Trần Văn Hoàng nhưng các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc. Các vật chứng của vụ án nêu trên đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự, các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án được áp dụng đối với tất cả các bị cáo. Riêng bị cáo Trịnh Văn T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Th, Đinh Văn N, Trịnh Văn T, Nguyễn Trung Th phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 23.000.000 đ (hai mươi ba triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Đinh Văn N 23.000.000 đ (hai mươi ba triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Th 21.000.000 đ (hai mươi một triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.370.000 đồng (mười ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16- K màu xanh lá, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Rom màu xanh; 01 điện thoại Iphone 7.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói, 03 phong bì dùng để niêm phong 03 chiếc điện thoại di động (đã tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước ở trên); 01 sim điện thoại số thuê bao 0967.650.989; 01 sim điện thoại số thuê bao 0398.318.967; 01 sim điện thoại số thuê bao 0356.848.136; 01 sim điện thoại số thuê bao 0369.450.621 (Đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, ngày 17/4/2024).

3. Về án phí: buộc các bị cáo Trần Văn Th, Đinh Văn N, Trịnh Văn T, Nguyễn Trung Th mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc